

HỌC PHI NGUYỄN VĂN THỊ HƯƠNG – CUỘC ĐỜI THĂNG TRÀM CỦA MỘT BÀ PHI TRONG CUNG NGUYỄN

Phan Thúy Vân – Nguyễn Phương Lan (*)

Học phi Nguyễn Văn Thị Hương không phải là một bậc “mẫu nghi” tên tuổi lẫy lừng và có địa vị như các hoàng hậu, thái hậu khác dưới thời Nguyễn, nhưng bà là một trong những phi tần mang số phận đáng nhớ trong lịch sử vương triều này. Số phận của bà là số phận đặc trưng của nhiều cung tần, giai nhân trong lịch sử chế độ phong kiến với những thăng trầm, ân oán chốn cung cấm. Bà đã từng đứng trên đỉnh cao quyền lực của cung nhân, nhưng không ai khác hơn, cũng chính bà là người phải mang tiếng thị phi để rồi đau ốm và chết đi trong sự thờ ơ của người đời. Sự thăng trầm của cuộc đời bà gắn liền với giai đoạn trầm luân của vương triều Nguyễn với sự kiện “tứ nguyệt tam vương” và sự thống trị chính thức của người Pháp lên toàn xã hội Việt Nam.

Học phi Nguyễn Văn Thị Hương là vợ thứ 2 của vua Tự Đức, là mẹ nuôi của Giản Tông Nghị Hoàng Đế tức vua Kiến Phúc (1883-1884). Tên thật của bà là Nguyễn Văn Thị Hương, sinh ngày 12 tháng giêng (không rõ năm), quê ở thôn An Đức, xã Bảo Lộc, huyện Bảo An, tỉnh Vĩnh Long. Bà là cháu nội của Hoàng Trung Hầu Nguyễn Văn Trọng làm quan dưới 3 triều vua (Gia Long (1802 - 1820), Minh Mạng (1820 - 1840), Thiệu Trị (1840 - 1847)), là con gái của ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Lê Thị Nữ. Dưới thời vua Tự Đức cha của bà cũng là một vị quan của triều đình, và đã được ban tặng chức “*Nghiêm Oai tướng quân*”. Theo gia phả của dòng họ Nguyễn Văn, hiện lưu giữ tại nhà ông Nguyễn Văn Song (tổ 11, khu vực 3, phường Thủy Xuân, Thành phố Huế), bà có 3 người anh em trai là Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Văn Diệu và Nguyễn Văn Giai, trong đó anh trai Nguyễn Văn Huy làm chức Phó vệ úy và em trai là Phò mã Đô úy.

Bà Nguyễn Văn Thị Hương xuất thân trong một gia đình quyền quý, danh gia vọng tộc, lại có sắc đẹp mê hồn. Sau khi được tiến cung bà đã khiến cho vua Tự Đức, một vị vua yêu thơ ca, mê nhạc hoa và được mệnh danh là một trong những ông vua đa tình nhất trong lịch sử triều Nguyễn, mê đắm. Siêu lòng trước nhan sắc của bà, nên không lâu sau khi vào cung, vua Tự Đức đã sắc phong cho bà giai hàm là Lương Tần. Căn cứ vào việc định rõ thứ bậc ở nội cung dưới thời Minh Mạng thì Lương Tần ở vào bậc thứ 3 trong hệ thống cửu giai. Như vậy khi vừa vào cung vua Tự Đức đã ưu ái phong cho Nguyễn Văn Thị Hương vào địa vị tam giai là một địa vị không nhỏ trong hệ thống thứ bậc ở nội cung. Đây là cơ sở để từ đó địa vị của bà ngày càng được củng cố.

(*)Thạc sĩ, Phòng Nghiên cứu khoa học, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế. Email: vanphanthuy@gmail.com

Canh Ngọ, Tự Đức năm thứ 23 (1870) vua phong: “*Lượng tần họ Nguyễn Văn được tấn phong làm Khiêm phi*”¹

Cũng trong năm này, theo lệnh vua Tự Đức, Khiêm Phi Nguyễn Văn Thị Hương nhận con trai thứ 2 của Kiên Quốc Công là Ưng Đăng, lúc này mới lên 2 tuổi, làm con nuôi²

Từ khi được phong làm Khiêm phi, bà càng ngày càng được vua Tự Đức sủng ái vô cùng thương yêu. Nhà vua cho rằng bà là con cái của bậc huân thần biết tu thân tề gia, lại đoan trang hiền thực, xinh đẹp nét na, vì vậy 4 năm sau tức năm Giáp tuất, Tự Đức năm thứ 27 (1874) vua sắc phong cho bà hàm Học phi³ (chỉ đứng sau Hoàng Quý Phi Vũ Thị Duyên sau này là Trang Ý Hoàng Thái Hậu). Căn cứ vào nội dung của sắc phong thì đây là giai hàm cao nhất triều Nguyễn bấy giờ.

Tám sắc phong này hiện nay vẫn được dòng họ Nguyễn Văn lưu giữ một cách trân trọng tại phường Thủy Xuân, Thành phố Huế. Đây là một tám sắc phong có giá trị với hình thức sang trọng (thêu hình chim phụng trên nền lụa vàng, chữ viết bằng chữ Hán, nét chân phương). Nội dung của tám sắc phong thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc của vua Tự Đức dành cho Học phi: “*Đoái nghĩ Khiêm phi Nguyễn Văn Thị khoan thai trình tiết- nét hạnh khoan thai, con cái bậc huân thần, răn bảo nét na, phép khuôn nơi cung cấm, chăm lo kính cẩn, sớm được mến thương Khiêm cung gắng giữ. Một lòng kính cẩn, cần mẫn lo toan. Tốt lành một lòng giữ tiết, được trên soi xét. Ân sủng nhất giai hiển vinh, cần được thưởng khen. Nay đặc biệt phong người là Học phi, để người: Cần đội sủng ân, kính tuân phép tắc. Lo toan dạy bảo, để sửa sang lễ lối nội cung tràn thắm trạch ân, giữ sủng ân trước sau chiếu cố...*”⁴

Quý Mùi, ngày 16 tháng 6 năm Tự Đức thứ 36 (tức ngày 19-7-1883), vua Tự Đức mất, lập di chiếu truyền ngôi lại cho Hoàng trưởng tử Ưng Chân (tức vua Dục Đức). Theo di chiếu của vị vua quá cố, sau khi vua mất bà Học phi Nguyễn Văn Thị Hương và bà Thiện Phi Nguyễn Thị Cẩm lên sống ở Khiêm Lăng để lo toan việc hương khói và cúng kỵ. Cứ ngỡ rằng cuộc đời bà cứ thế bình lặng trôi qua ở Khiêm Lăng cho đến hết đời, nhưng do đây là thời kì lịch sử đầy biến động, thế sự khó lường với sự kiện “tứ nguyệt tam vương” (4 tháng 3 vua), với thân phận là một người vợ vua, mẹ của hoàng tử, bà Học phi không thể thoát khỏi vòng xoáy của các diễn biến chính trị thời bấy giờ.

Dưới sự chuyên quyền của phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết, Dục Đức làm vua được 3 ngày thì phế, Hiệp Hòa lên thay cũng chỉ được 4 tháng rồi bị bức tử mà chết. Ngày 1 tháng 12 năm 1883 hoàng tử thứ 3 của Tự Đức tự là Ưng Đăng (sau khi trở thành con nuôi của vua Tự Đức đổi thành Ưng Hổ) vâng

¹ Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 32, Bản dịch của Viện Sử học, NXB KHXH, Hà Nội, 1975, tr.9

² Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 32, sđd, tr.10

³ Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 33, sđd, tr.40

⁴ Bản dịch của phòng Nghiên cứu Khoa học, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, thực hiện tháng 7/2013.

theo ý chỉ của Từ Dụ thái hoàng thái hậu lên ngôi lấy niên hiệu là Kiến Phúc khi vừa tròn 15 tuổi.

Cuộc đời Học phi lại một lần nữa được thăng hoa, bởi khi vua Kiến Phúc vừa lên ngôi đã cho đón bà vào cung và đưa bà lên một địa vị mới quan trọng và đầy quyền lực. Nhà vua sai bàn định điển lễ tấn tôn Hoàng thái hậu, Hoàng thái phi và làm sách vàng, con dấu vàng. Lúc này các bậc hoàng thân vương công và đình thần cùng dâng lời tâu xin theo di chiếu tấn tôn Khiêm hoàng hậu (Lê Thiên Anh Hoàng Hậu) lên làm hoàng thái hậu, và tôn Học phi Nguyễn Văn Thị Hương làm Hoàng thái phi. Nhà vua liền xin ý chỉ của Thái Hoàng thái hậu Từ Dụ và được chuẩn y. Các công tác liên quan đến việc sắc phong cho Học phi đã được chuẩn bị, dự định sau khi mãn tang triều đình sẽ cử hành nghi lễ. Vì vậy, mặc dù đến tháng 3 sang năm (1885) bà mới chính thức được tấn tôn nhưng thời gian này các đình thần đã mặc nhiên xem bà là Hoàng thái phi được hưởng mọi quyền lợi và bổng lộc như một bà hoàng (bà cùng với Trang ý Hoàng Thái Hậu và Thái Hoàng Thái Hậu Từ Dụ hợp lại gọi là Tam cung, là những người phụ nữ có quyền lực nhất trong triều đình Nguyễn lúc bấy giờ giúp vua lo chuyện hậu cung). Theo đó, cứ vào ngày sinh nhật của bà, triều đình tổ chức một cuộc lễ mừng rất trọng thể gọi là tiết Diên Xuân. Đang ở trên địa vị tột đỉnh vinh quang hưởng hết mọi vinh hoa và sự tôn kính của vua Kiến Phúc, thì bà Học phi đột ngột rơi xuống “vực thẳm” bởi vua Kiến Phúc ở ngôi cửu ngũ vồn vẹn chỉ 8 tháng thì mất (02-12-1883, 31-07-1884). Quả là, ngày vui ngắn chẳng tày gang. Tuy nhiên, đó chưa hẳn là nguyên nhân dẫn đến hoàn cảnh bà bị triều đình cô lập, ghẻ lạnh và người đời chê cười. Nguyên nhân chính để bà Học phi Nguyễn Văn Thị Hương mất hết quyền lực, danh tiếng, và đời đời mang tiếng thị phi là chính bởi sự nghi ngờ bà có dính líu đến cái chết của người con nuôi, tức vua Kiến Phúc. Nội cung và dân chúng cho đến ngày nay vẫn lưu truyền một nghi án cho rằng: Học phi, mẹ nuôi của vua Kiến Phúc có tư tình với Phụ chính Đại thần Nguyễn Văn Tường, hai người đã âm mưu đầu độc vua Kiến Phúc, khi vua đang lâm trọng bệnh.

Đại Nam thực lục, một bộ chính sử quan trọng của triều Nguyễn, đề cập đến cái chết của vua Kiến Phúc như sau: “*Giáp Thân, năm Kiến Phúc thứ 1 (1884), ngày mồng 10 Nhâm Ngọ, bệnh kịch, giờ ngọ hôm ấy vua mất ở chính tẩm điện Kiến Thành*”⁵. Như vậy, bộ sử này hay chính sử của triều Nguyễn không đề cập chi tiết nào bất thường về cái chết của vua Kiến Phúc. Nhưng không hiểu xuất phát từ đâu một câu chuyện ly kỳ về vấn đề này đã được thêu dệt và truyền miệng cho đến ngày nay. Thậm chí trong gia phả của Hoàng tộc Nguyễn (Nguyễn Phúc tộc thế phả) đã đề cập rất cụ thể về “vụ án” này. Nguyễn Phúc tộc Thế phả viết: “*Một hôm nhân vua bị bệnh, Tường ban đêm tự tiện vào thăm rồi ngồi nói chuyện với Học phi, vua nhìn thấy quả mắng Tường: “Thấy đừng tưởng guom nhà Nguyễn không sắc”. Tường*

⁵ Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 36, Bản dịch của Viện Sử học, NXB KHXH, Hà Nội, 1977, tr.151.

thấy nguy bèn đến Thái Y viện bốc một thang thuốc dâng lên. Hôm sau thì vua mất”⁶.

Đây tuy chỉ là một nghi án được xếp vào hàng “thâm cung bí sử” không rõ thực hư thế nào, nhưng dù sử sách cổ tình ém nhem, thì bìa miệng của người đời quyết không thể bỏ qua⁷. Cho nên chuyện có hay không mối quan hệ mờ ám giữa bà Học phi và quan Đại thần Nguyễn Văn Tường vẫn còn được bàn cãi cho đến ngày nay.

Sau khi vua Kiến Phúc mất Nguyễn Phúc Biện lên ngôi lấy niên hiệu là Đồng Khánh. Ngay lập tức triều đình lấy lý do rằng huy hiệu Hoàng thái phi của bà Nguyễn Văn Thị Hương là do quyền thần tự tấn tôn chứ không phải là di mệnh của tiên triều nên cho đình lại giáng về vị thứ Học phi như cũ đồng thời tiết Diên Xuân và tên húy cũng cho hủy đi⁸. Từ đó về sau không thấy sử sách đề cập gì về cuộc đời của bà nữa.

Trở lại với giai đoạn lịch sử vào cuối thời vua Tự Đức đến hết đời vua Kiến Phúc, có thể thấy cuộc đời của Học phi Nguyễn Văn Thị Hương như một thước phim. Cuộc đời của bà thăng trầm cùng với giai đoạn lịch sử của vương triều Nguyễn, và “chìm, nổi” theo số phận của hai thiên tử (vua Tự Đức và vua Kiến Phúc). Phải chăng Học phi có tình ý với Đại thần Nguyễn Văn Tường là sự thật? Hay phải chăng đây là âm mưu của phe “cánh tả” muốn hạ thấp uy tín của Nguyễn Văn Tường và cô lập quyền lực của bà Học phi? Tất cả những nghi án này vẫn tồn tại đến ngày nay mà chưa có lời giải đáp. Chỉ biết rằng, sau khi vua Kiến Phúc mất, bà Học phi đã “biến mất” khỏi chính trường và sử sách. Bà qua đời từ khi nào vì lý do gì không ai được rõ. Đồng thời là một bà phi của triều đình, mang danh tiếng là vợ của một vị vua lớn (vua Tự Đức), mẹ của vua Kiến Phúc, nhưng không một dòng sử liệu nào ghi chép về đám táng của bà và nơi bà được chôn cất. Những người cháu, chất của bà cho biết có lẽ sau khi vua Kiến Phúc mất thì khoảng 2-3 năm sau bà cũng bệnh mà chết⁹, chấm dứt cuộc đời huy hoàng nhưng không ít thăng trầm của một bà phi trong cung nhà Nguyễn. Điều may mắn đối với bà là Học phi Văn Thị Hương được thờ chung với các phi tần khác của vua Tự Đức ở Chí Khiêm Đường (nay chuyển đến Lương Khiêm Điện, Khiêm Lăng – lăng của vua Tự Đức). Bài vị ghi: “Học phi thụy Huy thuận Nguyễn Văn Thị” (tức bà Học phi họ Nguyễn Văn, thụy là Huy Thuận).

Qua khảo sát chúng tôi được biết lăng bà Học phi tọa lạc tại làng Dương Xuân Thượng, tổ 11, khu vực 3, phường Thủy Xuân, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên –

⁶ Hội đồng trị sự Nguyễn Phúc tộc, *Nguyễn Phúc tộc thế phả*, Nhà xuất bản Thuận Hóa Huế, 1995, tr.384

⁷ Trong về thất thủ kinh đô, có 26 câu về đề cập đến câu chuyện này. Có lẽ xuất phát từ đây nghi án này lan tràn trong dân gian từ nhiều đời nay.

⁸ Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 37, Bản dịch của Viện Sử học, NXB KHXH, Hà Nội, 1977, tr.39.

⁹ Ông Nguyễn Văn Song, sinh năm 1944 hiện ở phường Thủy Xuân, tổ 14, KV3, Thành phố Huế. Ông là cháu 3 đời của bà Học phi.

Huế (cách thành phố Huế 7km về hướng Tây). Lăng nằm khiêm tốn trên một quả đồi nhỏ về phía Tây Bắc của lăng Tự Đức. Cấu trúc của lăng mang nhiều đặc điểm tương đồng với các lăng hoàng hậu khác ở Huế với 3 tầng sân ở phía trước, hai lớp bửu thành bao bọc, bên trong có nhà bia, tấm, bình phong tiền, bình phong hậu. Tuy nhiên các chi tiết trang trí ở bình phong, nhà bia thể hiện sự vụng về, thiếu chín chu của một công trình thuộc kiến trúc cung đình. Đường nét ghép các mảnh không được sắc xảo, motyp khác biệt so với các lăng tẩm của các hoàng hậu khác. Đặc biệt nhà bia của khu lăng thiết trí một tấm bia bằng đá Thanh, nhưng nội dung của bia không rõ ràng và hoàn toàn khác biệt so với các bia đá thông thường thuộc quần thể di tích triều Nguyễn. Tấm bia chỉ ghi vồn vẹn một dòng chữ Hán: 前朝學妃阮文氏

湔徽順之寢 (Tiên Triều Học phi Nguyễn Văn Thị Thụy Huy Thuận Chi Tẩm - Tẩm của bà Học phi họ Nguyễn Văn Thị Thụy Huy Thuận thuộc tiền triều). Ngoài ra, mặt dù đã tìm kiếm rất cẩn thận nhưng chúng tôi không thể nào tìm thấy dòng lạc khoản nào ghi lại ngày dựng lăng, lập mộ.

Điều này minh chứng cho số phận của bà Học phi là một số phận đặc biệt. Những bà vợ khác của vua Tự Đức, mang danh phận thấp hơn bà Học phi rất nhiều (tài nhân, cung nga, cung nhân) nhưng đến khi khuất núi vẫn được chôn cất trong khu lăng mộ chung (lăng Đọa Khê hay còn gọi là lăng 15 liếp) và được Thái Hoàng Thái Hậu Từ Dụ viết lời đề tựa trên văn bia. Vậy thì vì sao một phi tần phẩm hàm nhất giai của vua Tự Đức, mẹ của vua Kiến Phúc, nhưng cuối cùng đến lúc nằm xuống chỉ được một dòng chữ trên văn bia? Phải chăng đây là một “bản án” mà bà Học phi Nguyễn Văn Thị Hương buộc phải gánh chịu? Máy người trong thiên hạ biết được nơi đây là lăng mộ của một Học phi Nguyễn Văn Thị Hương nổi tiếng dưới thời vua Tự Đức và Kiến Phúc. Cũng không mấy ai biết được cá nhân hay tổ chức nào đã đứng ra xây dựng khu lăng này và từ khi nào. Tất cả đều “im lặng” như số phận của bà Học phi sau khi vua Kiến Phúc qua đời.

Lịch sử luôn là có những bí ẩn, đặc biệt trong những giai đoạn biến động, lịch sử lại chất chứa nhiều vấn đề không dễ gì tìm được lời giải đáp. Số phận của bà Học phi Nguyễn Văn Thị Hương là một trong những bí ẩn đó.

Ngày nay, đến ngày 4 tháng 4 âm lịch, con cháu dòng họ Nguyễn Văn lại đến lăng chạp mộ cho bà Học phi Nguyễn Văn Thị Hương. Họ thấp một nén nhang để tưởng nhớ đến một người con của dòng họ tài hoa, xinh đẹp, đầy danh vọng và cũng chính là người hứng chịu nhiều tiếng đời thị phi. Số phận của bà Học phi là số phận điển hình của biết bao cung nhân dưới thời phong kiến với cái vòng xoáy do gia đình và xã hội tạo ra. Được gia đình tiến vào cung, được vua chọn lựa và nâng cấp bậc, rồi trở thành nạn nhân của các phe phái trong triều đình, cuối cùng lặng lẽ chịu đựng những nỗi oan khuất không thể tỏ bày. Bà Học phi đã trải qua những cung bậc như vậy trong cuộc đời. Đã đến lúc chúng ta cũng cần có những đánh giá công bằng hơn

về người phụ nữ này. Khu lăng mộ của bà cũng cần được quan tâm, gìn giữ bởi đây là một di tích lịch sử. Cần giới thiệu về di tích và cuộc đời của bà Học phi Nguyễn Văn Thị Hương cho du khách gần xa để một phần lịch sử của vương triều Nguyễn sẽ được lưu giữ ấn tượng trong hành trình viếng thăm vùng đất cổ đô.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1.PGS – TS Đỗ Bang, *Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) – Cuộc đời và lời giải*, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Huế - ĐH Huế & Hội Khoa học lịch sử, NXB Văn hóa thông tin, 2003.
2. Phạm Khắc Hòe, “Từ Dục Đức đến Kiên Phúc”, *Kể chuyện vua quan nhà Nguyễn*, NXB Thuận Hóa Huế, 1992.
- 3.Hội đồng trị sự Nguyễn Phúc tộc, *Nguyễn Phúc tộc thế phả*, Nhà xuất bản Thuận Hóa Huế, 1995.
- 4.Bửu Kế, *Kể chuyện triều Nguyễn*, NXB Thuận Hóa, Huế, 1990
- 5.Phan Khoang, *Việt Nam Pháp thuộc sử (1884 - 1945)*, Khai Trí, Sài Gòn, 1961.
Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, NXB Tân Việt, Sài Gòn, 1958
- 6.Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Kinh sư, Dịch giả Tu Trai Nguyễn Tạo, Nha Văn hóa, Bộ quốc gia Giáo dục xuất bản.
- 7.Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 32, Bản dịch của Viện Sử học, NXB KHXH, Hà Nội, 1975.
- 8.Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ Tục biên*, Tập 5, 6, bản dịch của Viện Sử học, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 2007.
- 9.Nguyễn Bá Trác, *Hoàng Việt giáp tí niên biểu*, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1963.
- 10.Y.Tsuboi, *Nước Việt Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa (1847 - 1885)*, Ban KHXH, Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, 1990.